

## **Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

### **Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật**

*Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm các nội dung cơ bản như sau:*

#### **1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu**

- Tên dự án/ dự toán mua sắm: Mua sắm hóa chất, vật tư của Trung tâm Kiểm nghiệm tỉnh Đồng Nai năm 2025;
- Tên gói thầu: Mua sắm hóa chất, vật tư của Trung tâm Kiểm nghiệm tỉnh Đồng Nai năm 2025;
- Tên chủ đầu tư: Trung tâm Kiểm nghiệm tỉnh Đồng Nai;
- Nguồn kinh phí: Nguồn ngân sách năm 2025
- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 45 ngày
- Thời gian bắt đầu tổ chức LCNT: Quý III/2025;
- Hình thức LCNT: Chào hàng cạnh tranh thực hiện qua mạng;
- Phương thức LCNT: Một giai đoạn một túi hồ sơ;
- Loại hợp đồng: Trọn gói
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 90 ngày
- Địa điểm thực hiện: tỉnh Đồng Nai

#### **1.2. Yêu cầu về kỹ thuật**

*Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu về kỹ thuật chung và yêu cầu về kỹ thuật chi tiết đối với hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu, cụ thể:*

##### **a) Yêu cầu về kỹ thuật chung:**

- Hàng hóa dự thầu phải nêu rõ Ký mã hiệu/Nhãn mác; Tên nhà sản xuất; Xuất xứ, nước sản xuất và năm sản xuất.
- Cam kết toàn bộ hàng hóa có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, hợp pháp; mới 100%, chưa qua sử dụng, sản xuất năm 2024 trở về sau; có CoA đối với hóa chất (hoặc các tài liệu kỹ thuật tương đương);
- Cam kết cung cấp hàng hóa có thời hạn sử dụng còn từ 12 tháng trở lên hoặc còn 2/3 thời hạn đối với những mặt hàng có hạn sử dụng dưới 1 năm.
- Các chỉ tiêu chuẩn kỹ thuật thiết bị trong E-HSMT nêu ra là yêu cầu tối thiểu, nhà thầu có thể chào thiết bị có chỉ tiêu kỹ thuật tương đương hoặc cao hơn và chứng minh bằng tài liệu cụ thể.

##### **b) Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể:**

Yêu cầu nhà thầu tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa và các dịch vụ

liên quan chứng minh hàng hóa do nhà thầu chào tuân thủ các thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn dưới đây. **Bất kỳ thương hiệu, nhãn hiệu nào nếu có trong bảng yêu cầu kỹ thuật đều mang tính chất minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu.** Nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có thông số kỹ thuật, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn công nghệ “**tương đương**” hoặc tốt hơn so với các yêu cầu cụ thể ở dưới và cung cấp tài liệu chứng minh sự đáp ứng tốt hơn của hàng hóa chào thầu so với yêu cầu của E-HSMT.

*Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ liên quan. Hàng hóa, dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:*

STT	Tên hàng hóa	Quy cách	ĐVT	Số lượng
<b>1</b>	<b>Hóa chất</b>			
1.1	Polysorbat	Tween 80, Pure; chai 1kg	Chai	1
1.2	Ethyl acetat	Hóa chất tinh khiết; chai 2.5L	Chai	1
1.3	Amoniac	Hóa chất tinh khiết; chai 1.0L	Chai	2
1.4	Toluen	Hóa chất tinh khiết; chai 1.0L	Chai	2
1.5	Aceton	Hóa chất tinh khiết; chai 1.0L	Chai	1
1.6	Ether Ethylic	Hóa chất tinh khiết; chai 1.0L	Chai	2
1.7	Methanol	Hóa chất tinh khiết; chai 4.0L	Chai	8
1.8	Acetonitril	Hóa chất tinh khiết; chai 4.0L	Chai	7
1.9	Ethanol	Hóa chất tinh khiết; chai 1.0L	Chai	6
1.10	Acid sulfuric	Hóa chất tinh khiết; chai 1.0L	Chai	3

<b>STT</b>	<b>Tên hàng hóa</b>	<b>Quy cách</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Số lượng</b>
1.11	Acid hydroclorid	Hóa chất tinh khiết; chai 1.0L	Chai	3
1.12	N-butanol	Hóa chất tinh khiết; chai 1.0L	Chai	1
1.13	Vanilin	Hóa chất tinh khiết; chai 100gr	Chai	1
1.14	Tryptic Soy agar	Hóa chất tinh khiết; chai 500gr	Chai	5
1.15	Sabouraud dextrose chloramphenicol agar	Hóa chất tinh khiết; chai 500gr	Chai	14
1.16	Potassium Tellurite 3,5%	Hóa chất tinh khiết; hộp 5x1 ml	Hộp	2
1.17	Máu cừu tách huyết thanh	Máu cừu khử sợi huyết ; chai 100ml	Chai	1
1.18	Nhũ tương lòng đỏ trứng	Hóa chất tinh khiết; chai 50ml	Chai	10
1.19	Isopropyl miristate	Hóa chất tinh khiết; chai 100ml	Chai	1
1.20	Acid Nitric	Hóa chất tinh khiết; chai 1.0L	Chai	5
1.21	Oxy già	Hóa chất tinh khiết; chai 1.0L	Chai	1
1.22	Combitran 5	Hóa chất tinh khiết; chai 1.0L	Chai	2
1.23	Methylen Clorid	Hóa chất tinh khiết; chai 1.0L	Chai	2
1.24	Natri dihydrophosphat	Hóa chất tinh khiết; chai 1kg	Chai	1

<b>STT</b>	<b>Tên hàng hóa</b>	<b>Quy cách</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Số lượng</b>
1.25	Dinatri hydrophosphat	Hóa chất tinh khiết; chai 500gr	Chai	1
1.26	Natri Phosphat tribasic	Hóa chất tinh khiết; chai 1kg	Chai	1
1.27	Natri laurylsufat	Hóa chất tinh khiết; chai 100gr	Chai	1
1.28	Acic acetic	Hóa chất tinh khiết; chai 1.0L	Chai	1
1.29	Lead ICP standard	Hóa chất tinh khiết; chai 100ml	Chai	1
1.30	Nội chuẩn dùng cho máy ICP/MS	Hóa chất tinh khiết; chai 100ml	Chai	1
1.31	Dung dịch vàng	Hóa chất tinh khiết; chai 100ml	Chai	1
1.32	Dung dịch Turning dùng cho Máy ICP/MS	Hóa chất tinh khiết; chai 100ml	Chai	2
1.33	Natrimetabisulfit	Hóa chất tinh khiết; chai 500gr	Chai	1
1.34	Natri nitroprussiat	Hóa chất tinh khiết; chai 25gr	Chai	1
1.35	Hồ tinh bột	Hóa chất tinh khiết; chai 250gr	Chai	1
1.36	Bạc Nitrat	Hóa chất tinh khiết; chai 100gr	Chai	1
1.37	Triethylamin	Hóa chất tinh khiết; chai 250ml	Chai	1
1.38	PEG 400	Hóa chất tinh khiết; chai 1.0L	Chai	1

<b>STT</b>	<b>Tên hàng hóa</b>	<b>Quy cách</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Số lượng</b>
1.39	Kali clorid	Hóa chất tinh khiết; chai 250gr	Chai	1
1.40	Kali dicromat	Hóa chất tinh khiết; chai 500gr	Chai	1
1.41	Sắt II sulfat	Hóa chất tinh khiết; chai 250gr	Chai	1
<b>2</b>	<b>Vật tư</b>			
2.1	Khẩu trang than hoạt tính 4 lớp	Khẩu trang 4 lớp than; hộp 50 cái	Hộp	20
2.2	Găng tay có bột	Cao su, có bột, size L; hộp 100 cái	Hộp	5
2.3	Găng tay có bột	Cao su, có bột, size M; hộp 100 cái	Hộp	5
2.4	Khẩu trang than hoạt tính N95	NeoMask NC95	Cái	20
2.5	Bình tia 500ml	Bình tia nhựa MR, có nắp; 500ml	Cái	4
2.6	Ống hút nhỏ giọt	Ống hút nhỏ giọt pasteur nhựa 5ml	Cái	50
2.7	Bảng mỏng silicagel	Bản mỏng sắc ký, hộp 25 cái	Hộp	1
2.8	Parafin	Giấy PM996 Parafilm M 4"x125"	Cuộn	1
2.9	Cối chày sứ	Có mỏ, 110ml, bề mặt phẳng tráng men, đường kính 83mm, cao 50mm	Bộ	1
2.10	Bông gòn thấm nước	Bông thấm nước	Kg	2
2.11	Bông gòn không thấm nước	Bông không thấm nước	Kg	2

<b>STT</b>	<b>Tên hàng hóa</b>	<b>Quy cách</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Số lượng</b>
2.12	Cồn 96 độ	Cồn tinh luyện 96 độ; chai 10L	Chai	10
2.13	Khẩu trang y tế	Khẩu trang không vô trùng; Hộp 50 cái	Hộp	8
2.14	Giấy nhôm	Giấy nhôm dài 37.5 SQFT (7.62x45.7cm)	Cuộn	4
2.15	Găng tay không bột S	Găng tay cao su không bột size S; hộp 100 cái	Hộp	8
2.16	Găng tay không bột M	Găng tay cao su không bột size M; hộp 100 cái	Hộp	8
2.17	Giấy đo pH	Giấy pH 1-14 (dạng cuộn 4.8M)	Cuộn	1
2.18	Nắp xanh chai trung tính	Nắp vặn xanh dương chai trung tính GL45	Cái	20
2.19	Bộ nhuộm gram	Bộ thuốc nhuộm màu vi khuẩn; 5 chai 500ml/hộp	Hộp	1
2.20	Bình ủ kỵ khí	Dung tích 2.5 lít	Cái	2
2.21	Túi ủ kỵ khí 2.5 lít	Gói ủ kỵ khí cho Clostridium; hộp 10 cái	Hộp	1
2.22	Chỉ thị kỵ khí	Chỉ thị nhận biết kỵ khí; hộp 50 cái	Hộp	1
2.23	Quả bóp cao su 3 van	Dung tích hút: lên đến 10ml	Cái	3
2.24	Quả bóp cao su 1 van	Quả bóp cao su 1 van 90ml	Cái	3
2.25	Kẹp gấp chén nung	Kẹp gấp chén nung 35cm ( mạ crom)	Cái	3

<b>STT</b>	<b>Tên hàng hóa</b>	<b>Quy cách</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Số lượng</b>
2.26	Ống mao quản 2 $\mu$ l	Minicaps 2ul; lọ 100 ống	Lọ	2
2.27	Ống mao quản 5 $\mu$ l	Minicaps 5ul; lọ 100 ống	Lọ	4
2.28	Ống mao quản 10 $\mu$ l	Minicaps 10ul; lọ 100 ống	Lọ	4
2.29	Giấy lọc không tro	Whatman số 54, D55mm	Hộp	3
2.30	Bộ chưng cất dung môi	1 vị trí, thể tích mẫu 250ml	Bộ	1
2.31	Nhiệt ẩm kế	Khoảng đo độ ẩm 20-99% RH	Cái	1

## **Mục 2. Bản vẽ: Không có**

## **Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm**

Chủ đầu tư hoặc đại diện của Chủ đầu tư có quyền kiểm tra, thử nghiệm, kiểm nghiệm đối với toàn bộ hàng hóa cung cấp để khẳng định các hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của E-HSMT. Khi có nghi ngờ về chất lượng đối với hàng hóa do nhà thầu cung cấp thì Chủ đầu tư có thể mời cơ quan chức năng có thẩm quyền kiểm tra, đánh giá lô hàng đó và mọi chi phí liên quan do nhà thầu chi trả.